

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **107/2025/HS-ST**

Ngày: 27/6/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chấn

Ông Vũ Minh Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 104/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. N V H - Sinh năm: 1986; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: thôn T, D, K, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Họ và tên bố: N V H1 - Đã chết; Họ và tên mẹ: Đ T P1 - Đã chết; Họ và tên vợ: N T H P - Sinh năm 1985; Có 02 con: con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2011. Tiền án tiền sự: 02 tiền án

- Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2017/HSST ngày 13/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xử phạt N V H 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo kháng cáo. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 683/2017/HSPT ngày 14/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội không chấp nhận kháng cáo của N V H, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị cáo đã nộp án phí HSST, HSPT và truy nộp sung công quỹ nhà nước (Đã được xóa án tích).

- Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2018/HS-ST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện V, H2 Yên xử phạt N V H 2 năm 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù của bản án số 683/2017/HSPT ngày 14/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt của hai bản án

là 04 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/12/2021. Đã nộp án phí HSST, DSST và bồi thường dân sự (Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 23/4/2025 đến ngày 29/4/2025 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội.

2. Đ Q T A - Sinh năm: 1995; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện H, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Đ V D, sinh năm: 1971; Họ và tên mẹ: L T M, sinh năm 1972; Gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án tiền sự: 01 tiền án:

Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2019/HS-ST ngày 22/01/2019 của TAND tỉnh Quảng Ninh xử phạt 7 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2023 (Chưa được xóa án tích). Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 23/4/2025 đến ngày 29/4/2025 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội.

Bị hại:

- Anh B T L, sinh năm 2005

Địa chỉ: Hẻm 215/8/12 đường Q, TDP N, thị trấn Q, huyện K, thành phố Hà Nội

- Anh P A K, sinh năm 2002

Địa chỉ: Số 8 ngách G đường Q, TDP N, thị trấn Q, huyện K, thành phố Hà Nội

- Anh T D M, sinh năm 2006

Địa chỉ: Ngõ B A, thị trấn Q, huyện K, thành phố Hà Nội

- Anh N X S, sinh năm 2004

Địa chỉ: Số 79 A, thị trấn Q, huyện K, thành phố Hà Nội

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

N V H2 - Sinh năm: 1996; trú tại: thôn A, xã Đ, huyện K, thành phố Hà Nội
(Bị cáo H, T A có mặt tại phiên tòa. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/4/2025 và ngày 23/4/2025, Công an thị trấn Q thuộc Công an thành phố Hà Nội tiếp nhận đơn trình báo của anh B T L - Sinh năm: 2005; ĐKTT: Xóm V, xã B, B, Hòa Bình; hiện ở: số Z ngõ X đường Q, TDP N, thị trấn Q, K, Hà Nội về việc ngày 14/4/2025, bị kẻ gian trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen xám BKS: 28B1-175.81, số máy: G4D4E439443, số khung: 0610HY419538; Anh P A K - Sinh năm: 2002, HKTT: thôn T, M, T, Hà Nội; chỗ ở hiện nay: Số E, ngách G đường Q, thị trấn Q, K, Hà Nội trình báo ngày 14/4/2025, bị kẻ gian trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu BKS 29M1-527.45; Anh T D M - Sinh năm: 2006; HKTT: TDP số I, thị trấn C, Y, Yên Bái; chỗ ở hiện nay: ngõ B A, thị trấn Q, K, Hà Nội trình báo ngày 14/4/2025, bị kẻ gian trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS: 21F-222.76; Anh N X S - Sinh năm: 2004; HKTT: thôn S, Đ, Y, Yên Bái trình báo ngày 14/4/2025, bị kẻ gian trộm cắp 01 chiếc xe Honda Wave màu xanh bạc BKS: 21E1-60619. Quá trình xác minh, truy xét, Cơ quan điều tra đã xác định N V H và Đ Q T A thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh L, anh K, anh S và anh M.

Ngày 23/4/2025, Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Hà Nội đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của N V H ở thôn T, D, K, Hà Nội. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Vật chứng thu giữ của Đ Q T A:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen xám, số máy: G3D4E439443, số khung: RLCUG0610HY419538 đeo biển kiểm soát 29L1-119.09 đã qua sử dụng;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh, đang lắp số sim 0362211595, dung lượng 64GB, số imei: 352843110249551 đã qua sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 111/KL-HĐĐGTS ngày 29/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xám đen, biển kiểm soát 28B1-175.81, không có gương chiếu hậu, mua từ năm 2017, đã qua sử dụng tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 14/04/2025 có giá trị là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh bạc, biển kiểm soát 21E1-606.19, không có gương chiếu hậu mua cũ từ tháng 01/2024 tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 14/04/2025 có giá trị là 9.300.000 đồng (Chín triệu ba trăm nghìn đồng).

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 29M1-527.45, không có gương chiếu hậu tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 14/04/2025 có giá trị là 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm nghìn đồng).

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển kiểm soát 21F1-222.76, có một gương chiếu hậu bên trái, mua mới từ năm 2023 tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 14/04/2025 có giá trị là 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản là 45.300.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo N V H và Đ Q T A khai nhận: Chiều ngày 13/4/2025, H gặp và rủ T A đi trộm cắp tài sản là xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài, H sẽ trực tiếp trộm cắp xe còn T A ở ngoài canh giới, T A đồng ý. N V H gọi cho bạn là N V H2 - Sinh năm: 1996; trú tại: thôn A, Đ, K, Hà Nội hỏi mượn xe mô tô, H2 đồng ý cho H mượn chiếc xe nhãn hiệu Honda Dream BKS 29H2-5000. Đến khoảng hơn 00 giờ ngày 14/04/2025, H tháo BKS xe của H2, chuẩn bị một chiếc tua vít và điều khiển xe chở T A ngồi sau đi đến khu vực thị trấn Q, K, tìm các nhà trọ sơ hở để trộm cắp xe mô tô. Khoảng gần 00 giờ 30 phút ngày 14/4/2025, H và T A đi đến đường Q, TDP N thì H dừng xe đi bộ vào khu nhà trọ số 8 ngách G còn T A đứng ngoài đường canh giới. Khi vào trong dãy nhà trọ, H phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 29M1-527.45 không khóa cổ, không khóa càng, không có người trông giữ nên H dắt xe ra chỗ T A đang đứng đợi, T A biết H đã trộm cắp được xe máy nên vừa điều khiển xe vừa đẩy H ngồi trên chiếc xe Honda Dream trộm cắp được, đi về khu vực sân bê tông ở thôn Y, D, K (cạnh nhà ông N T P - Sinh năm: 1971) cất giấu. Sau đó, H tiếp tục chở T A quay lại đường Q, đi đến hẻm số 12 ngách G, T A đứng bên ngoài canh giới còn H một mình đi vào bên trong khu nhà trọ phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen xám BKS: 28B1-175.81 đang khóa cổ, không có người trông giữ, H ngồi lên yên xe, một tay cầm vào một đầu tay lái của xe, một chân để vào một đầu tay lái và đạp để bẻ khóa cổ của xe. Khi bẻ được khóa cổ của xe xong, H dắt ra chỗ T A đang đứng đợi, T A vừa điều khiển xe vừa dùng chân đẩy H ngồi lên chiếc xe Yamaha Exciter trộm cắp được. Khi đến khu vực vắng người, H dừng lại đấu dây điện và nổ máy xe đi tiếp khoảng 500m thì xe bị ngắt điện nên T A tiếp tục đẩy H ngồi trên xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter về khu vực sân bê tông ở thôn Y, D cất giấu. Cũng với phương thức, thủ đoạn như trên, H và T A tiếp tục quay lại khu vực thị trấn Q, đến dãy nhà trọ tại ngõ B A, thị trấn Q, K, T A đứng ngoài canh giới, còn H một mình đi vào bên trong khu nhà trọ, trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS: 21F-222.76, T A đẩy H ngồi lên chiếc xe trộm cắp được về cất giấu tại khu vực sân bê tông ở thôn Y, D. Sau đó, H và T A lại đi tiếp đến khu nhà trọ tại số 79 A, thị trấn Q, K, T A đứng ngoài canh giới để H một mình đi vào bên trong khu nhà trọ trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh bạc BKS: 21E1-606.19 và T A lại đẩy H ngồi lên chiếc xe trộm cắp được về cất giấu tại khu vực sân bê tông ở thôn Y, D, K.

Khoảng 7 giờ sáng ngày 14/4/2025, H lắp lại BKS 29H2-5000 vào xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream và mang trả lại xe cho anh N V H2. Sau đó, Hiệp vào mạng xã hội Facebook, tìm người mua xe cũ thì liên hệ được với 02 người đàn ông không rõ nhân thân tên B và T qua ứng dụng Telegram. Khoảng 9 giờ cùng ngày, H lần lượt gặp và bán chiếc xe Honda Dream cho B với giá 5.000.000 đồng, 02 chiếc xe Honda Wave cho T với giá 10.000.000 đồng. Khi bán xe, H nói với B và T nguồn gốc các chiếc xe này là xe cũ của gia đình, bị thất lạc giấy tờ đăng ký. Toàn bộ số tiền bán xe là 15.000.000 đồng, H chia cho T A 1.500.000 đồng, H được số tiền 13.500.000 đồng. Cả H và T A đã tiêu xài cá nhân hết. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter thì H tháo vớt biển kiểm soát và đưa cho T A, T A lắp BKS 29L5-119.09 (do T A nhặt được) vào chiếc xe và sử dụng đến khi bị cơ quan Công an bắt giữ. Lời khai nhận của các bị cáo N V H và Đ Q T A phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai các bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với anh N V H2 là người cho bị cáo N V H mượn xe Honda Dream BKS 29H2-5000 ngày 13/4/2025. Khi cho H mượn xe, H2 không biết H sử dụng vào mục đích đi trộm cắp tài sản. Ngày 18/4/2025 H2 đã bán chiếc xe cho người khác nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Việc cho H mượn xe, H2 không biết và không được hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý.

Qua xét nghiệm, N V H, Đ Q T A và N V H2 dương tính với ma túy (do trước đó đều sử dụng ma túy một mình) nên ngày 03/6/2025, Công an thị trấn Q đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N V H, Đ Q T A và N V H2 là đúng pháp luật.

Đối với các đối tượng tên B và T đã mua 01 chiếc xe Honda Dream và 02 chiếc xe Honda Wave của H, khi mua xe, H không nói cho B và T biết là xe do trộm cắp mà có. Quá trình điều tra, đến nay không rõ nhân thân nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Các bị cáo N V H và Đ Q T A khai: Sau khi trộm cắp các xe mô tô thì đưa về cất giấu tại khu vực sân bê tông ở thôn Y, D, K, cạnh nhà ông N T P. Qua điều tra xác định ông P không biết, không được bàn bạc và không liên quan gì đến việc H cất giấu xe do sân bê tông không thuộc quản lý, sở hữu của ông P nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen xám thu giữ của Đ Q T A thuộc sở hữu của bị hại anh B T L. Ngày 30/5/2025, Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Hà Nội ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh L chiếc xe trên, anh L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với BKS 29L5-119.09 do bị cáo Đ Q T A nhặt được lắp vào chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter để sử dụng, qua xác minh BKS 29L5-119.09 là

của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen xám trắng, số máy JC52E5352876, số khung RLHJC5237CY527894, chủ đăng ký xe mang tên T Đ H3, sinh năm: 1978, trú tại: C, phường X, B, Hà Nội. Ông H3 khai mua chiếc xe trên từ năm 2015, do xe hư hỏng nhiều nên đến năm 2016 đã bán chiếc xe cho người thu mua sắt vụn không rõ nhân thân. Đến nay, ông H3 không có yêu cầu, đề nghị gì đối với BKS trên. Hiện Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Hà Nội đã thu giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh, lắp số sim 0362211595 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Đ Q T A không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hà Nội hiện đang thu giữ, nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T D M đề nghị các bị cáo bồi thường số tiền 12.500.000 đồng; anh N X S đề nghị các bị cáo bồi thường số tiền 9.300.000 đồng; anh P A K đề nghị các bị cáo bồi thường số tiền 9.500.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo N V H, Đ Q T A phải bồi thường cho anh M, anh S và anh K là: 31.300.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo N V H, Đ Q T A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố phù hợp với lời khai người người bị hại, biên bản thân dẫn, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và lời khai của các bị cáo N V H, Đ Q T A cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận N V H, Đ Q T A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Bản Cáo trạng số 106/CT-VKSGL ngày 16/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K– TP Hà Nội truy tố các bị cáo N V H, Đ Q T A về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo, qua tranh luận tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của các bị cáo N V H, Đ Q T A đã đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 17, 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS 2015 đối với cả hai bị cáo. Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS 2015 đối với bị cáo T A.

Về hình phạt chính:

Đề nghị xử phạt các bị cáo như sau:

N V H mức án từ 28 đến 32 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 23/4/2025.

và Đ Q T A mức án từ 28 đến 32 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 23/4/2025.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng

Về dân sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo N V H, Đ Q T A phải bồi thường cho bị hại như sau:

Buộc N V H và Đ Q T A phải bồi thường cho anh T D M là 12.500.000 đồng, được chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh T D M số tiền là: 6.250.000 đồng.

Buộc N V H và Đ Q T A phải bồi thường cho anh N X S là 9.300.000 đồng, được chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh N X S số tiền là: 4.650.000 đồng

Buộc N V H và Đ Q T A phải bồi thường cho anh P A K là 9.500.000 đồng, được chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh P A K số tiền là: 4.750.000 đồng

Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị Tịch thu tiêu hủy:

Đối với BKS 29L5-119.09

+ Đề nghị trả lại cho bị cáo Đ Q T A 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh, lắp số sim 0362211595 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Nói lời sau cùng các Bị cáo H, T A nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho các bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:*

Lời khai của các bị cáo N V H, Đ Q T A tại phiên tòa đã khai nhận hành vi phạm tội. Xét thấy, với mục đích đi tìm sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản để trộm cắp nên N V H đã rủ Đ Q T A đi cùng và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần vào ngày 14/4/2025. Sau khi trộm cắp được tài sản các bị cáo đã dùng thủ đoạn

tính vi để che dấu hành vi phạm tội của mình để đưa các tài sản trộm cắp được về cất giấu tại khu vực sân bê tông ở thôn Y, xã D, huyện K, thành phố Hà Nội. Căn cứ lời khai người người bị hại, biên bản thân dẫn, biên bản khám xét khẩn cấp, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và lời khai của các bị cáo cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/4/2025, các bị cáo N V H và Đ Q T A có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu BKS 29M1-527.45 có giá trị 9.500.000 đồng của anh P A K tại nhà số 8, ngách G đường Q, thị trấn Q, K, Hà Nội; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen xám BKS: 28B1-175.81, số máy: G4D4E439443, số khung: 0610HY419538 có giá trị 14.000.000 đồng của anh B T L tại nhà trọ thuộc hẻm số 12 ngõ X đường Q, TDP N, thị trấn Q, K, Hà Nội; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS: 21F-222.76 có giá trị 12.500.000 đồng của anh T D M tại nhà trọ trong ngõ B A, thị trấn Q, K, Hà Nội; 01 chiếc xe Honda Wave màu xanh bạc BKS: 21E1-606.19 có giá trị 9.300.000 đồng của anh N X S tại số 79 A, thị trấn Q, K, Hà Nội. Tổng giá trị tài sản các bị cáo N V H, Đ Q T A đã trộm cắp là 45.300.000 đồng.

Hành vi của các bị N V H, Đ Q T A đã cấu thành tội: Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội: “ Trộm cắp tài sản ” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] *Về hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo :*

Hành vi của các bị cáo N V H, Đ Q T A là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải có mức án phạt tù phù hợp với tính chất mức độ đối với hành vi tội phạm của các bị cáo gây ra.

Đánh giá về nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy :

Nhân thân bị cáo N V H có 02 tiền án

- Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2017/HSST ngày 13/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xử phạt N V H 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo kháng cáo. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 683/2017/HSPT ngày 14/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội không chấp nhận kháng cáo của N V H, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đã nộp án phí HSST, HSPT và truy nộp sung công quỹ nhà nước.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2018/HS-ST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện V, H2 Yên xử phạt N V H 2 năm 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù của bản án số 683/2017/HSPT ngày 14/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt của hai bản án là 04 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/12/2021. Đã nộp án phí HSST, DSST và bồi thường dân sự.

Tính đến thời điểm Bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội lần này theo quy định của pháp luật thì các tiền án đều đã được xóa án tích. Xét vai trò của bị cáo trong vụ án đồng phạm này, bị cáo N V H là người khởi xướng, thực hành tích cực, đồng thời có nhân thân rất xấu.

Đối với bị cáo Đ Q T A có vai trò thực hành tích cực bị cùng với bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân có một tiền án chưa được xóa án tích theo Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2019/HS-ST ngày 22/01/2019 của TAND tỉnh Quảng Ninh xử phạt 7 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2023 nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo T A được xác định là tái phạm.

Do vậy cần phải áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo H, T A thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo H và T A phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015. Đối với bị cáo T A do hành vi phạm tội của bị cáo lần này được xác định là tái phạm nên phải chịu thêm tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với Bị cáo H và T A là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[4] Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng.

Đại diện VKS đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[5] Về dân sự:

Buộc bị cáo N V H và bị cáo Đ Q T A phải bồi thường cho các bị hại cụ thể như sau:

Buộc N V H và Đ Q T A phải bồi thường cho anh T D M là 12.500.000 đồng, được chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh T D M số tiền là: 6.250.000 đồng.

Buộc N V H và Đ Q T A phải bồi thường cho anh N X S là 9.300.000 đồng, được chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh N X S số tiền là: 4.650.000 đồng

Buộc N V H và Đ Q T A phải bồi thường cho anh P A K là 9.500.000 đồng, được chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh P A K số tiền là: 4.750.000 đồng

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về dân sự phù hợp với nhận định của HĐXX.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Cho tịch thu tiêu hủy đối với các đồ vật, tài sản sau:

01 chiếc BKS 29L5-119.09 đã cũ

-Trả lại cho bị cáo Đ Q T A 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh, lắp số sim 0362211595 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đại diện VKS đề nghị về xử lý vật chứng đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo :

Bị cáo H, T A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 782.500 đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo N V H và Đ Q T A phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 17, 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS 2015 đối với cả hai bị cáo. Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS 2015 đối với bị cáo T A.

- Xử phạt: N V H 30 (Ba mươi) tháng tù . Thời hạn tù được tính từ ngày 23/4/2025.

Đ Q T A 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 23/4/2025.

2.Về hình phạt bổ sung : Không áp dụng đối với các bị cáo.

3. Về dân sự :

Buộc bị cáo N V H và bị cáo Đ Q T A phải bồi thường cho các bị hại cụ thể như sau:

Buộc N V H và Đ Q T A phải bồi thường cho anh T D M là 12.500.000 đồng, được chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh T D M số tiền là: 6.250.000 đồng.

Buộc N V H và Đ Q T A phải bồi thường cho anh N X S là 9.300.000 đồng, được chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh N X S số tiền là: 4.650.000 đồng

Buộc N V H và Đ Q T A phải bồi thường cho anh P A K là 9.500.000 đồng, được chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh P A K số tiền là: 4.750.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng:

- Cho tịch thu tiêu hủy đối với các đồ vật, tài sản sau:

01 chiếc BKS 29L5-119.09 đã cũ

- Trả lại cho bị cáo Đ Q T A 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh, lắp số sim 0362211595 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/6/2025)

5. Án phí : Căn cứ Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo H, T A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 782.500 đồng án phí Dân sự sơ thẩm

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo H, T A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trực tiếp về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- THADS huyện Gia Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Viết Tuấn